

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 112/2019/HS-PT

Ngày: 28-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trương Hồng Nhớ, do có kháng cáo của bị cáo Trương Hồng N, kháng cáo của bị hại Trần Văn T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo **Trương Hồng N**, sinh ngày 10/5/1989 tại Rạch Giá, Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 1079/10D, đường LQK, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng T1; vợ Nguyễn Hồng Nh; con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát, tỉnh Sóc Trăng, thời hạn 12 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2018 đến ngày 08/11/2018 đã thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Nh, xã QA, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư Phan Thanh Hà – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Luật sư Phạm Văn Cần - Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Hồng Th, sinh năm 1995(có mặt)

Địa chỉ: Số 1079D/10D đường LQK, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Thái Hoàng A, sinh năm 1998(có mặt)

Địa chỉ: Số 155 đường TĐ, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Trọng Ng, sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 501 đường NCT, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Hồng N và bị hại Trần Văn T cùng làm nghề buôn bán vịt nướng, cho rằng T cạnh tranh không lành mạnh làm cho bị cáo gặp khó khăn về kinh tế và trước đây T từng hăm dọa sẽ cho người đánh bị cáo nên bị cáo rất tức giận và lo lắng. Vào khoảng 15 giờ ngày 05/11/2018, bị cáo đi ngang quán cà phê LC thì thấy T đang uống nước trong quán nên nảy sinh ý định đánh T dẫn mặt. Bị cáo chạy xe về tiệm bán vịt nướng của mình lấy một cây dao bằng kim loại màu đen, dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại 27cm sắc bén, mũi dao bằng giấu vào trong người rồi lấy xe chạy đến quán cà phê LC đậu xe ở bên ngoài và đi vào trong quán. Lúc này, T đang ngồi uống cà phê cùng với Trần Trọng Ng, bị cáo đi đến trước mặt T chửi T rồi dùng dao chém T nhiều cái, T đưa tay ra đỡ nên bị thương ở ngón 02 bàn tay trái và lòng bàn tay phải cùng với một vết thương ở vùng đầu sau tai trái. Sau đó bị cáo tiếp tục chém T nhưng T đứng lên cầm ghế đỡ nên làm rớt dao, T liền ôm bị cáo vật xuống nền nhà và giằng co với nhau. Lúc này, có mọi người đến can ra và đưa T đi cấp cứu, còn bị cáo thì đến công an phường An Hòa đầu thú. Ngày 08/11/2018, bị cáo Trương Hồng N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Tang vật thu giữ:

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 38cm; cán dao bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dao dài 27cm sắc bén mũi dao bằng, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn clip trích xuất từ camera quay lại cảnh N gây thương tích cho bị hại Tài (đã lưu vào hồ sơ vụ án)

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/KL-PY ngày 21/12/2018 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo sơ cứng vùng thái dương trái (sau tai trái).
 - Sẹo mềm mặt lòng bàn tay phải.
 - Sẹo sơ cứng ngón II tay trái, gãy đứt gân duỗi, gãy 1/3 giữa xương đốt gần. Hiện tại còn hạn chế chức năng vận động khớp liên đốt ngón II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản án sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 12/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Hồng N** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hồng N** 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2018 đến ngày 08/11/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Hồng N về việc tiếp tục bồi thường thêm cho người bị hại ông T về khoản tiền công lao động và tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong 45 ngày không làm việc với số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, theo biên lai thu tiền số 01694 và 01693, ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn T được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để được nhận số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01694 và 01693, ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá do ông Trương Hồng N giao nộp để khắc phục thiệt hại đã gây ra cho ông T.

Trường hợp, người bị hại ông Trần Văn T có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác và được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Hồng N

phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Án phí dân sự sơ thẩm 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng, bị cáo Trương Hồng N phải nộp án phí số tiền là 1.325.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/04/2019, bị cáo Trương Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 22/4/2019 bị hại Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra bổ sung đầy đủ để xác định hành vi phạm tội “Giết người”.

Ngày 25/04/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, về phần dân sự tuyên trả lại cho bị cáo N số tiền 22.500.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Về phần hình sự đề nghị áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo Trương Hồng N.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá và phát biểu quan điểm: Về kháng cáo của bị hại, do không chứng minh được ý thức giết người của bị cáo, hành vi của bị cáo chỉ nhằm gây thương tích cho bị hại nên yêu cầu xử bị cáo tội giết người là không có căn cứ, tòa sơ thẩm xử bị cáo tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng quy định;

Về kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá phần hình phạt cùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do số tiền bồi thường thêm 22.500.000đ bị hại đồng ý nhận là tình tiết mới, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên cần áp dụng Điều 54 BLHS, giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 01 năm 06 tháng tù;

Về kháng nghị phần dân sự, bị hại và bị cáo thỏa thuận nhận 22.500.000đ đề nghị ghi nhận và sửa án sơ thẩm phần án phí, bị cáo không phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm g, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326.

Quan điểm của các luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Mâu thuẫn mà bị cáo đặt ra để chém bị hại là hoàn toàn không có cơ sở, hai bên không gặp nhau hơn 03 năm thì không thể có mâu thuẫn, bị hại vẫn buôn bán bình thường, không xâm hại gì tới quyền lợi của bị cáo. Không có lý do gì nhưng bị cáo vẫn lấy dao loại chặt vệt sắc bén xông vào chém bị hại từ trên đầu xuống, bị hại không chết là nhờ đỡ được dao, cho nên hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém nhằm vào vùng trọng yếu, từ trên đầu chém xuống là có dấu hiệu của tội giết người có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Việc truy tố, xét xử và kháng nghị của Viện kiểm sát nhận định bị cáo chém bị hại do mâu thuẫn, cạnh tranh mua bán với nhau là không đúng, không có gì chứng minh. Bị cáo chỉ tự nghĩ ra và đi chém bị hại để thỏa mãn bản tính

côn đồ hung hãn của mình, tại tòa bị cáo cũng chưa thành khẩn, vật chứng là cái ghế chưa được thu giữ. Từ những lý do đó yêu cầu hủy án trả về truy tố, xét xử bị cáo tội giết người và không đồng ý kháng nghị giảm án của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại: Thống nhất quan điểm bảo vệ của luật sư đề nghị xử bị cáo tội giết người và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, kháng nghị:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá về nội dung, quyền kháng cáo, kháng nghị, thủ tục kháng cáo, kháng nghị và thời hạn kháng cáo, kháng nghị đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vì nghĩ rằng anh Trần Văn T bán phá giá vịt nướng với mình, bị cáo Trương Hồng N đã chuẩn bị hung khí là cây dao bằng kim loại màu đen, dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại 27cm sắc bén, mũi dao bằng đi tìm gặp Trần Văn T chửi và chém T 03 nhát, T đưa tay ra đỡ nên bị thương ở vùng đầu sau tai trái, ngón 02 bàn tay trái và lòng bàn tay phải. Qua giám định thương tích của Trần Văn T bị thiệt hại 19%, do đó Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã xử phạt bị cáo Trương Hồng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, về tình tiết định khung hình phạt, cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chỉ áp dụng 01 tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm để xét xử bị cáo là chưa đầy đủ. Trong vụ án này, bị cáo khai năm 2014 bị hại có nói qua điện thoại là dọa kiếm người xử bị cáo, từ đó đến nay hai bên không gặp nhau, còn việc buôn bán cũng do bị cáo tự suy nghĩ là bị hại bán phá giá mình, phía bị hại xác định không tác động hay nói gì đến bị cáo, nhưng khi nhìn thấy bị hại bị cáo vẫn về nhà lấy dao đến chém bị hại quyết liệt như trên là đã thể hiện được hành vi hết sức côn đồ hung hãn, gây bức xúc người bị hại phải yêu cầu xử bị cáo tội giết người. Do có kháng cáo theo hướng tăng nặng đối với bị cáo nên cấp phúc thẩm có căn cứ áp dụng thêm tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS, từ đó xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (vi phạm điểm a và i khoản 1 điều này) mới là chính xác và toàn diện vụ án.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trương Hồng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi dùng hung khí nguy hiểm đi tìm

và tấn công người bị hại nhiều nhất như nội dung diễn biến vụ án đã thể hiện rõ thái độ hung hãn xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe người khác của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và mức án 03 năm tù là chưa xét đến tình tiết định khung có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về yêu cầu kháng cáo của bị hại: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xử bị cáo tội giết người, HĐXX thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử không chứng minh được động cơ mục đích mong muốn tước đoạt mạng sống bị hại của bị cáo. Bị cáo gây thương tích cho người bị hại là nhằm để thỏa mãn sự bức tức trong lòng mình, từ băng ghi hình diễn biến vụ án được xem xét tại phiên tòa đã thể hiện được khi bước vào quán cà phê LC, bị cáo không bất ngờ chém ngay mà lấy dao ra chỉ về phía bị hại chửi sau đó chém trong tư thế đối diện, từ đó người bị hại đã có đủ thời gian phản xạ đỡ dao và dùng ghế chống đỡ. Sau đó hai bên câu vật nhau ra tới phía ngoài quán, con dao sau khi văng ra đã được Nghĩa đá đi nơi khác, bị cáo không còn hung khí có thể gây nguy hiểm cho bị hại. Người bị hại xác định thái độ bị cáo vô cùng hung hãn, chém từ trên xuống gây ra vết thương nghiêm trọng cho bị hại là phù hợp, nhưng yêu cầu xử bị cáo tội giết người là không có cơ sở. Trong trường hợp này không chứng minh được động cơ, mục đích giết người của bị cáo thì hành vi của bị cáo gây ra hậu quả đến đâu, bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đến đó. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, kháng cáo đề nghị xử bị cáo tội giết người là không có cơ sở. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, do bị cáo bị áp dụng thêm một tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ nên cần tăng một phần hình phạt cho bị cáo nhằm để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá:

Phần hình phạt: Kháng nghị cho rằng mẹ bị cáo khai tại tòa là nghe bị cáo nói lại Tài hãm bị cáo qua điện thoại từ năm 2014 để nhận định đó là nguyên nhân mâu thuẫn trong vụ án là không có căn cứ; về hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính nuôi vợ cùng 02 con, đó là điều kiện để xem xét việc yêu cầu hoãn thi hành án, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; Về thương tích, nhận định chỉ gây thiệt hại 19% đề nghị áp dụng điều 54 giảm hình phạt xuống còn 15 đến 18 tháng tù là chưa đánh giá hết tính chất mức độ, hành vi phạm tội côn đồ của bị cáo, do đó HĐXX không có căn cứ chấp nhận.

Phần trách nhiệm dân sự và án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã đồng ý nhận số tiền 22.500.000đ bị cáo tạm nộp tại Thi hành án, nên HĐXX ghi nhận cho hai bên, còn lại kháng nghị nêu bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo điểm g, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đề nghị về tội danh bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều

134 BLHS và chấp nhận phần kháng nghị sửa án phí là có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Còn lại, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là không phù hợp, HĐXX không chấp nhận.

[7] Về quan điểm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại của các luật sư: Xác định hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị xử bị cáo tội “Giết người” là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

[8] Về ý kiến của bị hại: Yêu cầu xử bị cáo tội giết người là không có căn cứ. Đề nghị tăng hình phạt là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000đ; bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch; Kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần, bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trương Hồng N; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Văn T; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Sửa bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hồng N** 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giữ của bị cáo từ ngày 05/11/2018 đến ngày 08/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Hồng N, tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và ngày công lao động bằng 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số 01694 và 01693, ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Hồng N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND tp Rạch Giá (1);
- THA tp Rạch Giá (1);
- VKSND tp Rạch Giá (1);
- CQCSĐT tp Rạch Giá (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Bị hại kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền